TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ T** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 216/2020/DS - ST
Ngày: 21- 8 - 2020
V/v Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ngọc Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Thái Quân.

Ông Thái Công Sết.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú T.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú T tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú T, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 48/2020/TLST-DS ngày 06 tháng 3 năm 2020 về việc Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2020/QĐST-DS ngày 15/7/2020 giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Tr, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Tổ 11, ấp Cần Th, xã Cần Đ, huyện Châu Th, tỉnh An Giang.

-*Bị đơn:* Ông Nguyễn Tấn Mi(M, sinh năm 1968.

Bà Nguyễn Thị Kim Ph, sinh năm 1970

Cùng địa chỉ: Tổ 16, ấp Trung 1, thị trấn Phú M, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

(Bà Tr có mặt, Ông Mi(M), bà Ph vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20 tháng 02 năm 2020, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên Tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc Tr trình bày:

Do quen biết với nhau nên ngày 06/8/2018 (al) vợ chồng ông Nguyễn Tấn Mi (My) và bà Nguyễn Thị Kim Ph có vay của bà số tiền 190.000.000 đồng, trong một lần, mục đích vay để mua đất và cam kết khi nào làm xong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sẽ trả lại tiền cho bà Tr nhưng khi làm xong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì Ông Mi(M), bà Ph không trả tiền vay mặc dù bà Tr đã nhiều lần nhắc nhở, hai bên thỏa thuận miệng tiền lãi khi vay là 3% tháng nhưng từ lúc vay đến nay Ông Mi(M)và Phỉ chỉ trả lãi cho bà 03 lần mỗi lần 3.000.000đồng, tổng cộng tiền lãi đã nhận là 9.000.000đồng. Nay bà Tr yêu cầu ông Nguyễn Tấn Mi(M và bà Nguyễn Thị Kim Ph có trách nhiệm trả cho bà 190.000.000đồng tiền vốn, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn: Ông Nguyễn Tấn Mi(M, bà Nguyễn Thị Kim Ph vắng mặt từ khi Tòa án thụ lý nên không có lời trình bày.

Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương thì được anh Lâm Thái Hòa Trưởng ấp Trung 1, thị trấn Phú M, huyện Phú T, tỉnh An Giang cho biết ông Nguyễn Tấn Mi(M, bà Nguyễn Thị Kim Ph là vợ chồng, hiện tại Ông Mi(M), bà Ph vẫn còn ở địa phương. Trước đây ông Mi, bà Phcó tiệm may quần áo tại ấp Trung 1 nhưng hiện tại, tiệm may thường xuyên đóng cửa.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử là đúng với quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Tấn Mi(M, bà Nguyễn Thị Kim Ph trả tiền vay 190.000.000 đồng cho bà Nguyễn Thị Ngọc Tr.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]Về thẩm quyền: Bà Nguyễn Thị Ngọc Tr tranh chấp với bà Nguyễn Thị Kim Ph, ông Nguyễn Tấn Mi(M về số tiền vay 190.000.000 đồng nên Tòa án xác định quan hệ pháp luật *"Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản"* được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn Bà Ph, Ông Mi(M)cư trú tại ấp Trung 1, thị trấn Phú M, huyện Phú T, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú T theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Ông Mi(M), bà Ph là bị đơn, đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do tại phiên tòa lần thứ hai nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử

vắng mặt là phù hợp qui định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]Về nội dung:

Bà Nguyễn Thị Ngọc Tr yêu cầu ông Nguyễn Tấn Mi(M, bà Nguyễn Thị Kim Ph trả số tiền vay 190.000.000đồng. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt đầy đủ thông báo thụ lý, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp nhưng phía bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do cũng như không có ý kiến trình bày về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Tr điều đó xem như ông My(M) bà Ph từ bỏ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình Tòa án giải quyết vụ án theo chứng cứ thu thập được.

Chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là biên nhận nợ ngày 06/8/2018 (al) có chữ ký tên và ghi họ tên của ông Nguyễn Tấn Mi(M, bà Nguyễn Thị Kim Ph nên có cở sở xác định Ông Mi(M), bà Ph có vay của bà Tr số tiền 190.000.000đồng. Xét thấy hợp đồng vay tài sản là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015. Bà Ph, Ông Mi(M) vi phạm nghĩa vụ trả lại số tiền trên là vi phạm nghĩa vụ thanh toán được quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Tr là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Về án phí:

Ông Mi(M)và bà Ph cùng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Tr không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, Điều 35, khoản 2 Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc Tr.

Buộc ông Nguyễn Tấn Mi(M và bà Nguyễn Thị Kim Ph có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Ngọc Tr số tiền vay 190.000.000đồng(Một trăm chín mươi triệu đồng)

Kể từ ngày bà Tr có đơn yêu cầu thi hành án, Ông Mi(M)và bà Ph không thanh toán số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 của số tiền chậm thi hành án.

Ông Mi(M)và bà Ph cùng phải chịu 9.500.000đồng (Chín triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Ngọc Tr không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho bà Tr tiền tạm ứng án phí 4.750.000 đồng (Bốn triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0006572 ngày 05/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú T.

Các được sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Mi(M)và bà Ph vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú T;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Ngọc Thảo